

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 15 - 4 - 2022
*Vv Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chí Ngãi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Kiều Việt Phương;
2. Bà Nguyễn Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiên Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Khai – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2021/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Lan A, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ 4, phường Q, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Huỳnh Công T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn E, xã R, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị A có đơn xin xét xử vắng mặt; anh T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 12/6/2021 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Đoàn Thị Lan A, trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh Huỳnh Công T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 9 năm 2015, tại Ủy ban nhân dân xã R. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh T không có trách nhiệm với gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị A yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Đoàn Công T1, sinh ngày 13/10/2015, hiện đang được chị A nuôi dưỡng, chăm sóc; khi ly hôn chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T1 và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tính từ tháng 9/2021 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Tại bản tự khai ngày 15/01/2022 và biên bản về kiểm tra việc giao nộp chứng cứ ngày 16/02/2022 chị A rút yêu cầu về cấp dưỡng; cụ thể, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Huỳnh Công T không có lời trình bày.

- Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bị đơn vắng mặt tất cả các lần theo Giấy triệu tập của Tòa không có lý do. Vì vậy, bị đơn đã vi phạm vào các Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Chị A và anh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau thời gian sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh T không có trách nhiệm với gia đình làm cho mâu thuẫn trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị A yêu cầu được ly hôn anh T là có căn cứ. Áp dụng Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Lan A được ly hôn với anh Huỳnh Công T.

Về con chung: Giao con Huỳnh Đoàn Công T1, sinh ngày 13/10/2015 cho chị A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xét.

Về án phí: Chị Đoàn Thị Lan A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Ngày 01 tháng 11 năm 2021, Tòa án thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu của nguyên đơn chị Đoàn Thị Lan A đối với bị đơn anh Huỳnh Công T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn, anh Huỳnh Công T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định. Nhưng anh T vắng mặt trong tất cả các lần Tòa án triệu tập; vắng mặt lần hai tại phiên tòa không có lý do; chị A có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Lan A và anh Huỳnh Công T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn số 29 quyển số 1/2015, ngày 14 tháng 9 năm 2015, tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện Y là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng: Chị A cho rằng, sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh T không có trách nhiệm với gia đình làm cho mâu thuẫn trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên yêu cầu ly hôn anh T. Anh T không có văn bản trình bày. Tòa án đã thông báo hòa giải cho anh T nhưng anh T vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Thấy rằng, anh T không tôn trọng Tòa án; từ chối cơ hội để vợ chồng đoàn tụ. Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình thì: “*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ*

sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác". Căn cứ vào quy định của pháp luật và thực tế, anh T không có trách nhiệm với gia đình; đồng thời vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị A là có căn cứ chấp nhận, quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Huỳnh Đoàn Công T1, sinh ngày 13/10/2015, hiện đang được chị A nuôi dưỡng, chăm sóc; khi ly hôn chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T1 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. để đảm bảo lợi ích về mọi mặt của con, nên chấp nhận yêu cầu của chị A, giao cháu Huỳnh Đoàn Công T1 cho chị A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là phù hợp với các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đối với yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu. Do đó, anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, tài sản riêng và nghĩa vụ trả nợ: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y về việc giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Lan A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

[5] Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9; Điều 51; khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đoàn Thị Lan A được ly hôn với anh Huỳnh Công T.

2. Về con chung:

Giao con Huỳnh Đoàn Công T1, sinh ngày 13/10/2015 cho chị A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con; việc cấp dưỡng có thể thay đổi.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Lan A phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, sung vào ngân sách nhà nước nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị A đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001079, ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Y;
- Các đương sự;
- THADS huyện Y;
- UBND xã R;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Chí Ngải